

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn hóa học

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
Khối kiến thức: GIAO DỤC ĐẠI CƯƠNG			16	169	55		
1	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
2	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
3	00101265	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(15)		
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(15)		
5	00101267	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(15)		
6	00101268	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(15)		
7	00201264	Giáo dục quốc phòng	(0)	(0)	(60)		
8	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
9	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
10	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
11	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
12	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15	31721091	
Học phần tự chọn			10	135	15		
13	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
14	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
15	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		
Khối kiến thức: CƠ SỞ NGÀNH			23	217	128		
16	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	21	9	31731025	
17	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
18	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
19	31731025	Nhân học văn hóa	3	30	15		
20	31821110	Lịch sử văn minh thế giới	2	15	15		
21	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
22	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
23	31724889	Nhập môn Công nghiệp Văn hóa	2	21	9		
24	31738118	Không gian sáng tạo và thành phố sáng tạo	3	30	15	31724889	
25	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	2	15	15	31732153	
Học phần tự chọn			11	108	57		
26	31728555	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	21	9		
27	31828002	Địa danh học và địa danh Việt Nam	2	15	15		
28	31728102	Di sản trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo	2	21	9		
29	31728103	Các vấn đề văn hóa đương đại	2	21	9		
30	31738108	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
Khối kiến thức: CỐT LÕI NGÀNH			67	642	363		
31	31721849	Thực tế chuyên môn	2	0	30		
32	31728107	Văn hóa và lối sống cư dân đô thị	2	21	9		
33	31738106	Văn hóa truyền thống các tộc người thiểu số Việt Nam	3	30	15		
34	31748105	Các nền văn hóa thế giới	4	45	15		
35	31738104	Văn hóa và biểu tượng	3	30	15		
36	31738101	Di sản học	3	30	15		
37	31721137	Văn hóa đại chúng	2	21	9		
38	31721109	Kĩ năng dẫn chương trình	2	15	15		



TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước/ tiên quyết/ song hành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
39	31728114	Viết sáng tạo	2	21	9		
40	31721098	Kiến tập	2	0	30		
41	31738115	Tổ chức và quản lý sự kiện văn hóa	3	30	15	31741092	
42	31731095	Quản lý Nhà nước về văn hóa	3	30	15		
43	31741092	Văn hoá nghệ thuật Việt Nam	4	45	15		
44	31738119	Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong kỷ nguyên số	3	30	15	31738101	
45	31731037	Xây dựng văn hóa cộng đồng	3	30	15		
46	31731029	Khu vực học	3	30	15		
47	31831003	Tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	3	30	15		
48	31731027	Văn hóa và phát triển	3	30	15		
49	31731022	Lí thuyết văn hóa	3	30	15		
50	31731006	Nhập môn điện ảnh	3	30	15		
51	31721023	Bảo tàng học	2	21	9	31738106	
52	31728179	Nghiên cứu văn hóa	2	21	9	31822002	
53	31728589	Truyền thông và văn hóa	2	21	9		
54	31831946	Văn hóa du lịch	3	30	15		
55	31721947	Văn hóa kinh doanh	2	21	9		
Học phần tự chọn			19	123	252		
56	31728109	<i>Di tích và danh thắng Việt Nam</i>	2	21	9		
57	31728111	<i>Bản quyền và sở hữu trí tuệ</i>	2	21	9		
58	31728568	<i>Sinh thái học Văn hóa</i>	2	21	9		
59	31761104	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	6	0	180		
60	31721097	<i>Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa</i>	2	9	21		
61	31731040	<i>Ngôn ngữ và văn hóa</i>	3	30	15		
62	31621006	<i>Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp</i>	2	21	9		
Khởi kiến thức: THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM			4	0	60		
63	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	60		
TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO			150	1394	930		
Tổng số tín chỉ bắt buộc			110	1028	606		
Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu			20	362			

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khoá học).
- Học phần tiên quyết là Học phần có gắn dấu *.

TRƯỜNG NGÀNH

Nguyễn Thu Trang

TRƯỜNG KHOA

Gấm Văn Sự

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

Ngành: Văn hóa học

Khóa: 2025

Trình độ: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

(ban hành kèm theo Quyết định số 1303/QĐ-ĐHSP ngày 25/6/2025 của Hiệu trưởng)

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết		Học phần học trước / tiên quyết / song ngành	Ghi chú
				LT	TH/Bài tập		
1	00101265	Giáo dục thể chất 1	1	0	15		
	31721091	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	21	9	31731025	
	31724889	Nhập môn Công nghiệp Văn hóa	2	21	9		
	31731022	Lí thuyết văn hóa	3	30	15		
	31731025	Nhân học văn hóa	3	30	15		
	31821110	Lịch sử văn minh thế giới	2	15	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		12	115	80		
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	1	0	15		
	31621549	Pháp luật đại cương	2	22	8		
	31721993	Xã hội học đại cương	2	20	10		
	31731029	Khu vực học	3	30	15		
	31738119	Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo trong kỷ nguyên số	3	30	15	31738101	
	31832001	Văn hoá miền Trung - Tây Nguyên	3	30	15	31721091	
	Học phần tự chọn						
	31132001	Công nghệ số cơ bản	3	30	15		
	31728555	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	21	9		
	Số tín chỉ trong kỳ		18	182	98		
3	00101267	Giáo dục thể chất 3	1	0	15		
	00201264	Giáo dục quốc phòng	0	0	60		
	21231902	Triết học Mác - Lênin	3	30	15		
	31721137	Văn hóa đại chúng	2	21	9		
	31732153	Hán văn cơ sở	3	30	15		
	31748105	Các nền văn hóa thế giới	4	45	15		
	Học phần tự chọn						
	31728111	Bản quyền và sở hữu trí tuệ	2	21	9		
	31738108	Ngôn ngữ truyền thông	3	30	15		
	Số tín chỉ trong kỳ		17	176	79		
4	00101268	Giáo dục thể chất 4	1	0	15		
	21321901	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	22	8	21231902	
	31731027	Văn hóa và phát triển	3	30	15		
	31722151	Hán Nôm chuyên ngành	2	15	15	31732153	
	31822002	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội	2	20	10		
	31831946	Văn hóa du lịch	3	45	0		
	Học phần tự chọn						
	31728568	Sinh thái học Văn hóa	2	21	9		
	41232001	Tiếng Anh B1.1	3	45	0		
	Số tín chỉ trong kỳ		17	198	72		
5	21221903	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	22	8	21321901	
	31722001	Mỹ học đại cương	2	15	15		
	31728179	Nghiên cứu văn hóa	2	30	0	31822002	
	31738118	Không gian sáng tạo và thành phố sáng tạo	3	30	15	31724889	
	31741092	Văn hoá nghệ thuật Việt Nam	4	45	30		
	Học phần tự chọn						
	31728109	Di tích và danh thắng Việt Nam	2	20	10		
	41242002	Tiếng Anh B1.2	4	60	0		



		Số tín chỉ trong kỳ	19	222	78		
6	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	9	21221903	
	31731037	Xây dựng văn hóa cộng đồng	3	30	15		
	31731095	Quản lý Nhà nước về văn hóa	3	30	15		
	31738101	Di sản học	3	30	15		
	31738106	Văn hóa truyền thống các tộc người thiểu số Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31728103	Các vấn đề văn hóa đương đại	2	20	10		
		Số tín chỉ trong kỳ	16	161	94		
7	21321922	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	8	21221904	
	31721023	Bảo tàng học	2	22	8	31738106	
	31721109	Kỹ năng dẫn chương trình	2	15	15		
	31728589	Truyền thông và văn hóa	2	21	9		
	31731006	Nhập môn điện ảnh	3	30	30		
	31738115	Tổ chức và quản lý sự kiện văn hóa	3	30	15	31741092	
		Học phần tự chọn					
	31728102	Di sản trong phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo	2	20	10		
8		Số tín chỉ trong kỳ	16	169	86		
	31721947	Văn hóa kinh doanh	2	21	9		
	31728107	Văn hóa và lối sống cư dân đô thị	2	20	10		
	31728114	Viết sáng tạo	2	20	10		
	31831003	Tôn giáo và tín ngưỡng ở Việt Nam	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31828002	Địa danh học và địa danh Việt Nam	2	15	15		
		Số tín chỉ trong kỳ	11	107	73		
9	31721098	Kiến tập	2	0	60		
	31721849	Thực tế chuyên môn	2	0	60		
	31738104	Văn hóa và biểu tượng	3	30	15		
		Học phần tự chọn					
	31621006	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	2	22	8		
	31731040	Ngôn ngữ và văn hóa	3	30	30		
10		Số tín chỉ trong kỳ	12	82	173		
	31741103	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		
		Học phần tự chọn					
	31761104	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		
11		Số tín chỉ trong kỳ	10	0	300		
		Học phần tự chọn					
	31721097	Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa	2	10	20		
		Số tín chỉ trong kỳ	2	10	20		

Lưu ý:

- Phải tích lũy tối thiểu 130 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc (không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng vào tổng tín chỉ tích lũy toàn khóa học).
- Học phần tiên quyết là học phần có dấu *.

TRƯỞNG NGÀNH

Nguyễn Thu Giang

TRƯỞNG KHOA

Đinh Văn Lý

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Phan Đức Tuấn